TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 05 tháng 12 năm 2022

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 11 (huyện Bảo Lạc)
Phần C.I - Xây dựng Đảng
Ngày thi: 27/11/2022

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Nông Thị Anh	7.00	Bảy	40	Trịnh Thị Huyền	7.00	Bảy
2	Lê Minh Châu	7.50	Bảy phẩy năm	41	Mã Thị Kiều	7.00	Bảy
3	Vi Xuân Chiều	8.00	Tám	42	Bế Thị Lan	7.50	Bảy phẩy năm
4	Hoa Văn Chương	7.00	Bảy	43	Hà Thị Lệ	7.00	Bảy
5	Bế Văn Cừ	7.75	Bảy phẩy bảy năm	44	Hoàng Văn Lẻn	8.00	Tám
6	Nguyễn Thị Diên	7.75	Bảy phẩy bảy năm	45	Nông Thúy Liễu	7.75	Bảy phẩy bảy năm
7	Nông Văn Diệp	7.50	Bảy phẩy năm	46	Triệu Dùn Lụa	8.00	Tám
8	Lục Đức Doanh	7.25	Bảy phẩy hai năm	47	Lục Thị Lương	7.00	Bảy
9	Nông Bằng Du	8.00	Tám	48	Tô Thị Luyến	7.50	Bảy phẩy năm
10	Hoàng Lương Dũng	8.00	Tám	49	Diêu Thị Mai	8.00	Tám
11	Lê Thùy Dương	8.00	Tám	50	Tô Thị Mai	7.00	Bảy
12	Nông Thị Duyên	7.75	Bảy phẩy bảy năm	51	Nguyễn Thị Mạnh	8.00	Tám
13	Tô Thị Đào	8.25	Tám phẩy hai năm	52	Hoàng Thị Minh	8.00	Tám
14	Nguyễn Duy Đạo	7.00	Bảy	53	Đoàn Thị Mùi	7.00	Bảy
15	Hoàng Quốc Đạt	7.00	Bảy	54	Hoàng Thị Nga	8.00	Tám
16	Nguyễn Thuý Điệp	8.00	Tám	55	Ma Văn Ngoạt	7.00	Bảy
17	Lương Văn Đồng	7.75	Bảy phẩy bảy năm	56	Tô Thị Nguyệt	7.50	Bảy phẩy năm
18	Hoàng Quyết Được	7.00	Bảy	57	Lãnh Thị Nhấm	7.00	Bảy
19	Mê Thị Hạnh		***Thôi học***	58	Nông Hồng Như	7.00	Bảy
20	Đinh Thị Hậu		***Chuyển sang TC K8***	59	Tô Hồng Nhung	8.00	Tám
21	Nông Thị Hiền	7.50	Bảy phẩy năm	60	Lý Hồng Quang	8.00	Tám
22	Linh Thị Hiền	7.00	Bảy	61	Lãnh Văn Quanh	7.00	Bảy
23	Diêu Thị Hiền	7.50	Bảy phẩy năm	62	Nông Phúc Sơn	7.00	Bảy
24	Lục Văn Hiệp	7.25	Bảy phẩy hai năm	63	Trương Thị Thân	7.00	Bảy
25	Nguyễn Thị Hiếu	8.25	Tám phẩy hai năm	64	Hoàng Văn Thêm	7.00	Bảy
26	Lục Văn Hoan	7.75	Bảy phẩy bảy năm	65	Vàng Thị Thia	8.00	Tám
27	Tô Văn Hoàng	7.50	Bảy phẩy năm	66	Lưu Hồng Thúy	8.00	Tám
28	Ma Văn Hội	7.25	Bảy phẩy hai năm	67	Lê Thị Thùy		***Bảo lưu***

29	Trịnh Thu Huế	8.00	Tám	68	Nguyễn Thị Hồng Thuyên	7.25	Bảy phẩy hai năm
30	Nông Thị Minh Huệ	7.50	Bảy phẩy năm	69	Triệu Quốc Trịnh	7.00	Bảy
31	Hoàng Thị Kim Huệ	8.00	Tám	70	Hoàng Gia Tự	7.00	Bảy
32	Nguyễn Thị Minh Huệ	8.00	Tám	71	Lục Thanh Tuyền	8.00	Tám
33	Nông Thanh Hương	7.50	Bảy phẩy năm	72	Phạm Hà Vân	7.25	Bảy phẩy hai năm
34	Cao Thị Thanh Hương	7.25	Bảy phẩy hai năm	73	Mông Thị Hồng Vân	8.00	Tám
35	Nguyễn Thu Hương	7.25	Bảy phẩy hai năm	74	Công Thị Vẻ	7.75	Bảy phẩy bảy năm
36	Nguyễn Thị Hương	7.75	Bảy phẩy bảy năm	75	Lý Thị Xoan	8.00	Tám
37	Phạm Thị Thu Hường	7.00	Bảy	76	Diều Văn Xuyên	7.00	Bảy
38	Dương Thị Huyên	7.75	Bảy phẩy bảy năm	77	Phùng Văn Tập (K05)	6.50	Sáu phẩy năm
39	Hoàng Long Huyến	7.00	Bảy				

Điểm 6.50: 01 điểm; Điểm 7.00: 24 điểm; Điểm 7.25: 07 điểm; Điểm 7.50: 10 điểm; Điểm 7.75: 09 điểm; Điểm 8.00: 21 điểm; Điểm 8.25: 02 điểm./.

GHI ĐIỂM	PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH TRƯỞNG PHÒNG	HIỆU TRƯỞNG
Triệu Văn Lượng	Đoàn Thị Vân Thúy	Trịnh Thị Ánh Hoa